

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2024

V/v: “Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoa

2. Ông Lê Thành Thanh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Anh Đ, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang;

- Bị đơn: Anh Trần Linh K, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang;

(Chị Đ xin vắng mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Anh Đ trình bày:*

Chị Trần Thị Anh Đ và anh Trần Linh K tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn ngày 22/9/2022, tại UBND xã T. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung tại nhà cha mẹ chị Đ. Anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Đ phát hiện anh K có nhắn tin trên điện thoại với phụ nữ nên nghi ngờ anh K có quan hệ tình cảm với người phụ

nữ khác. Chị Đ đã trao đổi và khuyên anh K chấm dứt, nhưng anh K không thực hiện. Ngoài ra, anh K không lo kinh tế gia đình, mê chơi cờ bạc và gây nợ. Chị Đ phải bán vàng cưới để trả nợ riêng của anh K. Mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 4/2024, mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân đến nay. Thời gian sống ly thân, anh K có điện thoại nhưng chị Đ không nghe điện thoại vì không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Đ xác định tình cảm của chị đối với anh K không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh K nên chị Đ yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Lâm Tuệ N, sinh ngày 20/4/2023. Hiện chị Đ đang nuôi dưỡng Trần Lâm Tuệ N. Ly hôn, chị Đ yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải anh Trần Linh K trình bày:*

Anh K thống nhất lời trình bày của chị Đ về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh K thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh K và chị Đ là do trước đây anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Hiện tại anh đã chấm dứt quan hệ với người phụ nữ đó. Anh đã giải thích nhiều lần nhưng chị Đ vẫn không tin. Chị Đ bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 4/2024 đến nay. Thời gian sống ly thân, anh K có điện thoại nhưng chị Đ không nghe điện thoại. Do anh K còn thương chị Đ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị Đ trình bày. Nếu Tòa án cho anh chị ly hôn. Anh K đồng ý giao con cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Anh K không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Trần Thị Anh Đ và anh Trần Linh K có đăng ký kết hôn vào năm 2022 nên là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết. Chị Trần Thị Anh Đ xin ly hôn với anh Trần Linh K và yêu cầu nuôi con nên đây là vụ án về: “*Xin ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Tân Phú Đông. Chị Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Anh K vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Đ, anh K.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Đ

- Về quan hệ hôn nhân:

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải chị Đ cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Đ phát hiện anh

K quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường cãi nhau. Ngoài ra, anh K không lo làm ăn nhưng mê chơi, cờ bạc dẫn đến gây nợ. Chị Đ phải bán vàng cưới để trả nợ thay cho anh K. Anh K cho rằng đã thay đổi nhưng chị Đ cho rằng anh K không sửa đổi. Chị Đ cho rằng không còn tình cảm với anh K và kiên quyết xin ly hôn. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh K cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn. Anh K đã chấm dứt tình cảm với người phụ nữ khác cũng không còn chơi cờ bạc. Anh K không đồng ý ly hôn. Xét thấy, anh K cho rằng còn tình cảm với chị Đ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do là cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị cho chị Đ quyết định. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

- Về con chung:

Anh chị có 01 con chung tên Trần Lâm Tuệ N, sinh ngày 20/4/2023. Hiện tại, chị Đ đang nuôi con. Ly hôn, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Anh K trình bày, nếu Tòa án cho anh chị ly hôn, anh đồng ý giao chị Đ tiếp tục nuôi con chung. Anh K không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Đ và anh K trình bày vợ chồng không có sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí:

- Chị Trần Thị Anh Đ, phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh Trần Linh K không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Anh Đ.
- Chị Trần Thị Anh Đ được ly hôn với anh Trần Linh K.

2. Về con chung:

- Giao con tên Trần Lâm Tuệ N, sinh ngày 20/4/2023 cho chị Trần Thị Anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Anh Đ chưa yêu cầu anh Trần Linh K cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Trần Linh K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Trần Thị Anh Đ và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí:

- Chị Trần Thị Anh Đ phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0001704, ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, chị Trần Thị Anh Đ đã nộp xong án phí.

- Anh Trần Linh K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi

